

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 189/2019/HS-ST
Ngày 15-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Châm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Trường

Ông Võ Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị H Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Việt Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 187/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 203/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo:

Hoàng Phi K; sinh năm 1986 tại Thanh Hóa; Nơi đăng ký thường trú: số.. đường T, phường B, thành phố V, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Cha: Hoàng Phi S; Mẹ: Bùi Thị N; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/7/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu tuyên phạt 3 năm tù về tội Cướp giật tài sản, được đặc xá ra tù trước thời hạn ngày 01/12/2016.

Bị bắt tạm giam ngày 16/4/2019, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu (Có mặt).

Bị hại:

1. Chị Lê Thị H, sinh năm 1966; Địa chỉ: số.. đường K, phường B, thành phố V, tỉnh B (Vắng mặt).

2. Chị Lê Thị N, sinh năm 1976; Địa chỉ: PB.. – Lô 2, chung cư T số .. Phan Văn H, phường T, Quận .., thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

3. Chị Võ Thị Minh T, sinh năm: 1974; Địa chỉ: số.. đường TM, phường B, thành phố V, tỉnh B (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Đình S, sinh năm: 1988; Địa chỉ: .. Nguyễn Hữu C, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Vắng mặt).

2. Ông Hoàng Phi S, sinh năm 1960 và bà Bùi Thị N, sinh năm 1961; Cùng địa chỉ: số.. đường T, phường B, thành phố V, tỉnh B (Ông S vắng mặt; bà N có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong tháng 04/2019, Hoàng Phi K đã thực hiện 03 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Vũng Tàu, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 20h40 ngày 04/4/2019, Hoàng Phi K điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Viva biển số 72F4-7369 đi trên các tuyến đường trên địa bàn thành phố Vũng Tàu tìm người có tài sản để cướp giật và mua ma túy sử dụng. Khi đến khu vực trước nhà số ... PCT, Phường ..., thành phố Vũng Tàu, K thấy chị Lê Thị H đang ngồi trước nhà sử dụng điện thoại. K bất ngờ áp sát dùng tay giật chiếc điện thoại Samsung Note 5 trên tay chị H. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, K đem bán chiếc điện thoại cho anh Trần Đình S được số tiền 1.800.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 101/KL – PTCKH ngày 11/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Vũng Tàu kết luận: điện thoại di động hiệu Samsung Note 5 trị giá 2.250.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 9h ngày 15/4/2019, Hoàng Phi K điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Viva biển số 72F4-7369 tiếp tục đi cướp giật tài sản. Khi đến khu vực khu A, phường ..., thành phố Vũng Tàu, K phát hiện chị Lê Thị N đi bộ đang nghe điện thoại. K áp sát xe mô tô dùng tay giật chiếc điện thoại di động Samsung J7 trên tay chị N rồi nhanh chóng bỏ trốn. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, K mang bán cho 01 người không rõ lai lịch được số tiền 400.000 đồng tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 102/KL – PTCKH ngày 11/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Vũng Tàu kết luận: điện thoại di động hiệu Samsung J7 trị giá 1.100.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 10h15 cùng ngày, sau khi thực hiện vụ cướp giật nêu trên, Hoàng Phi K tiếp tục điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Viva biển số 72F4-7369 đi trên các tuyến đường trên địa bàn thành phố Vũng Tàu tìm người có tài sản để cướp giật. Khi đến trước nhà số ... đường T, phường B, thành phố Vũng Tàu, K phát hiện chị Võ Thị Minh T cùng con gái đi đang bộ trên đường. K bất ngờ áp sát dùng tay giật chiếc ví của chị T đang cầm trên tay rồi tẩu thoát. Sau khi giật được tài sản, K kiểm tra bên trong chiếc túi xách có 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, màu xanh đen, tiền mặt 3.000.000 đồng và một số giấy tờ cá nhân của chị T. K đem bán điện thoại cho một nam thanh niên (chưa rõ lai lịch) được số tiền 2.000.000 đồng tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng, chiếc túi xách K cất giữ tại nhà, giấy tờ tùy thân của chị TK tiêu hủy.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 102/KL – PTCKH ngày 11/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP Vũng Tàu kết luận: điện thoại di động hiệu OPPO F9, màu xanh đen trị giá 2.500.000 đồng. Chiếc ví màu xanh Hội đồng định giá từ chối định giá.

Tại Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vũng Tàu, Hoàng Phi K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan công an thu giữ của K 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 72F4-7369 mang tên Lê Thị H và 01 xe mô tô biển số 72F4-7369 qua xác minh xe thuộc sở hữu của K, K sử dụng làm phương tiện đi cướp giật tài sản, 01

Chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Phi K, 01 bóp da màu nâu, 01 nón kết đen, 01 đôi dép, 01 nón bảo hiểm màu trắng, 01 áo thu màu xanh, 01 quần Jean xanh ngắn, 01 áo sơ mi sọc ca rô, 01 nón kết màu đen (các vật dụng này K đã sử dụng khi đi cướp giật), 01 điện thoại di động Samsung J2 mua từ tiền đi cướp giật tài sản, số tiền 1.195.000 đồng là tiền có được do bán các tài sản cướp giật. Các vật chứng này, hiện đã chuyển Cơ quan thi hành án hình sự quản lý.

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị T chiếc ví màu xanh xám và trả 01 điện thoại di động Samsung Note cho chị H.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Võ Thị Minh T yêu cầu K bồi thường số tiền 3.000.000 đồng và trị giá chiếc điện thoại di động PPPO F9 theo định giá là 2.500.000 đồng. Chị Lê Thị N yêu cầu K bồi thường trị giá chiếc điện thoại Samsung J7 số tiền 5.500.000 đồng. Anh Sỹ và chị H không yêu cầu gì đối với bị cáo.

Quá trình điều tra, Hoàng Phi K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 193/CT-VKSTPVT ngày 18/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Hoàng Phi K về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Hoàng Phi K đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo thừa nhận chiếc điện thoại di động Samsung J2 mua từ tiền đi cướp giật tài sản, số tiền 1.195.000 đồng cơ quan công an thu giữ là tài sản cướp giật mà có.

Bà Bùi Thị N là mẹ bị cáo xác định xe mô tô hiệu Suzuki Viva biển số 72F4-7369 do vợ chồng bà mua, vợ chồng bà chỉ cho bị cáo mượn làm phương tiện đi lại, không cho hẳn bị cáo. Vợ chồng bà hoàn toàn không biết bị cáo sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội, do hoàn cảnh gia đình rất khó khăn nên vợ chồng bà yêu cầu được trả lại chiếc xe này làm phương tiện đi lại.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Hoàng Phi K về tội “Cướp giật tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hoàng Phi K từ 4 đến 5 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Trước khi mở phiên tòa, chị Võ Thị Minh T đã có đơn không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét đến trách nhiệm dân sự của bị cáo với chị T.

Bị cáo đồng ý bồi thường cho chị Lê Thị N giá trị điện thoại 1.100.000 đồng theo giá Hội đồng định giá đưa ra là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 bóp da màu nâu; 01 Chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Phi K và vì không liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với chiếc mô tô biển số 72F4-7369 do bố bị cáo là Hoàng Phi S mua của chị Lê Thị H, ông S, bà N cho bị cáo sử dụng xe làm phương tiện đi lại và không biết bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội. Ông S đã có đơn yêu cầu xin lại xe, tại

phiên tòa bà N là mẹ bị cáo đề nghị được xin lại xe do đó đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại chiếc xe trên cho ông Sơn, bà Nhận.

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 01 nón kết đen, 01 đôi dép, 01 nón bảo hiểm màu trắng, 01 áo thun màu xanh, 01 quần Jean xanh ngắn, 01 áo sơ mi sọc ca rô, 01 nón kết màu đen (các vật dụng này K đã sử dụng khi đi cướp giật),

Đề nghị tịch thu sung công quỹ điện thoại di động Samsung J2 mua từ tiền đi cướp giật tài sản, số tiền 1.195.000 đồng là tiền có được do bán các tài sản cướp giật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Phi K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

1. Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 04/4/2019, Hoàng Phi K điều khiển xe mô tô đến trước nhà số PCT, Phường .., thành phố Vũng Tàu thấy chị Lê Thị H đang sử dụng điện thoại, K bất ngờ áp sát dùng tay giật chiếc điện thoại Samsung Note 5 trị giá 2.250.000 đồng trên tay chị H và bỏ chạy. K đem bán chiếc điện thoại cho anh Trần Đình S được số tiền 1.800.000 đồng.

2. Khoảng 09 giờ ngày 15/4/2019, Hoàng Phi K điều khiển xe mô tô đến khu vực khu A, phường H, thành phố Vũng Tàu, K thấy chị Lê Thị N đi bộ đang nghe điện thoại. K áp sát dùng tay giật chiếc điện thoại di động Samsung J7 trị giá 1.100.000 đồng trên tay chị N rồi nhanh chóng bỏ trốn. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, K mang bán cho 01 người không rõ lai lịch được số tiền 400.000 đồng tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng.

3. Khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày 15/4/2019, Hoàng Phi K điều khiển xe mô tô đến trước nhà số ... đường T, phường B, thành phố Vũng Tàu, K phát hiện chị Võ Thị Minh T đi đang bộ trên đường. K bất ngờ áp sát dùng tay giật chiếc ví của chị T đang cầm trên tay rồi tẩu thoát. Trong chiếc túi xách có 3.000.000 đồng tiền mặt; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, màu xanh đen trị giá 2.500.000 đồng và một số giấy tờ cá nhân của chị T. K đem bán điện thoại cho một nam thanh niên (chưa rõ lai lịch) được số tiền 2.000.000 đồng tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng, chiếc túi xách K cất giữ tại nhà, K tiêu hủy các giấy tờ tùy thân của chị T.

Hành vi bị cáo Hoàng Phi K đã thực hiện nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” thuộc trường hợp “dùng thủ đoạn nguy hiểm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng hành vi phạm tội của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã

trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội. Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nhằm mục đích có tiền tiêu xài cá nhân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa chung về tội phạm xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thực hiện hành vi cướp giật tài sản 03 lần, thuộc tình tiết nặng nặng thuộc điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Chị Võ Thị Minh T có đơn không yêu cầu bồi thường tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trách nhiệm dân sự của bị cáo K với chị T.

Chị Lê Thị N yêu cầu K bồi thường trị giá chiếc điện thoại Samsung J7 số tiền 5.500.000 đồng. Tuy nhiên, theo Kết luận định giá tài sản số: 102/KL – PTCKH ngày 11/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Vũng Tàu kết luận: Điện thoại di động hiệu Samsung J7 trị giá 1.100.000 đồng. Do đó, việc bị cáo đề nghị được bồi thường cho chị N 1.100.000 đồng theo giá hội đồng định giá đã đưa ra là phù hợp theo quy định tại Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015

Anh S, chị H không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Trả lại cho bị cáo 01 bóp da màu nâu; 01 Chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Phi K vì không liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Đối với chiếc mô tô hiệu Suzuki Viva biển số 72F4-7369, do bố bị cáo là Hoàng Phi Sơn mua của chị Lê Thị H, ông Sơn đưa cho bị cáo sử dụng xe và không biết bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội; Ông Sơn đã có đơn yêu cầu xin lại xe tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa mẹ bị cáo đề nghị được xin lại xe. Do đó, trả lại chiếc xe trên cho ông Sơn, bà Nhận cùng Giấy đăng ký xe mô tô biển số 72F4-7369.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 nón kết đen, 01 đôi dép, 01 nón bảo hiểm màu trắng, 01 áo thu màu xanh, 01 quần Jean xanh ngắn, 01 áo sơ mi sọc ca rô, 01 nón kết màu đen vì các vật dụng này K đã sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội.

-Tịch thu, sung công quỹ điện thoại di động Samsung J2 bị cáo mua từ tiền đi cướp giật tài sản và số tiền 1.195.000 đồng là tiền bị cáo cướp tài sản mà có.

[7] Về án phí:

Bị cáo phải nộp số tiền án phí dân sự có giá ngạch là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

1.1. Tuyên bố: Hoàng Phi K phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1.2 Xử phạt: Hoàng Phi K 4 (Bốn) năm, 6 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 16/4/2019.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho chị Lê Thị N 1.100.000đ (Một triệu, một trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

[3]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Trả lại cho bị cáo 01 bóp da màu nâu; 01 Chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Phi K vì không liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Trả lại Giấy đăng ký xe mô tô biển số 72F4-7369 cùng xe mô tô hiệu Suzuki Viva biển số 72F4-7369, số khung 11520; số máy 11520 cho ông Hoàng Phi S và bà Bùi Thị N.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 nón kết đen, 01 đôi dép, 01 nón bảo hiểm màu trắng, 01 áo thu màu xanh, 01 quần Jean xanh ngắn, 01 áo sơ mi sọc ca rô, 01 nón kết màu đen.

- Tịch thu, sung công quỹ điện thoại di động Samsung J2.

- Tịch thu sung công quỹ số tiền 1.195.000đ (Một triệu, một trăm chín mươi lăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0000710 ngày 14/10/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vũng Tàu.

Vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu đang quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 07/BB.THA ngày 14/10/2019.

[4]. Về án phí : Bị cáo Hoàng Phi K phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm . Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7b và Điều 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công An Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đinh Thị Châm